TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09-6-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Toàn;

2. Ông Trần Ngọc Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Như Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 ngày 3 năm 2025 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Ph, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 8 Vụ Nông, phường Đại Bản, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 8 Vụ Nông, phường Đại Bản, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Hà Thị Ph trình bày:

Chị Hà Thị Ph và anh Nguyễn Đức C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Bản, huyện An Hải (nay là quận Hồng Bàng), thành phố Hải Phòng vào ngày 20/12/1996. Sau khi kết hôn, chị Ph và anh C sinh sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói

chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị Ph đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức C.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 14/10/1997 và cháu Nguyễn Đức Q, sinh ngày 19/12/2005. Do các con đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Ph đề nghị tự thỏa thuận với anh C, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn là anh Nguyễn Đức C:* Anh xác nhận quá trình kết hôn, chung sống như chị Ph trình bày. Anh cho rằng vợ chồng có cãi vã nhau nhưng không đáng kể. Đầu năm 2025 vợ chồng có chút hiểu lầm nên chị Ph đã làm đơn xin ly hôn với anh, quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 14/10/1997 và Nguyễn Đức Q, sinh ngày 19/12/2005. Do các con đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Ph tự thoả thuận với nhau, nếu không thoả thuận được anh sẽ đề nghị Toà án giải quyết sau.

- *Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:* Chị Ph và anh C là vợ chồng, quá trình chung sống có mâu thuẫn gì thì địa phương không nắm được. Nay chị Ph có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh chị có hai con chung, hiện đã trưởng thành đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Địa phương không nắm được anh chị có những tài sản chung gì.

- *Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng*: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Ph, xử chị Ph được ly hôn anh Nguyễn Đức C. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 14/10/1997 và Nguyễn Đức Q, sinh ngày 19/12/2005. Do các con đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu

300.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật.Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Bị đơn là anh Nguyễn Đức C có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Đức C vắng mặt mặc dù đã được tống đạt, thông báo hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Ph và anh Nguyễn Đức C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Bản, huyện An Hải (nay là quận Hồng Bàng), thành phố Hải Phòng vào năm 1996 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Ph trình bày chị và anh C bất đồng quan điểm sống, phong cách sống nên vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Anh C trình bày vợ chồng có mâu thuẫn, cãi vã nhau nhưng chỉ là việc nhỏ và anh không đồng ý ly hôn với chị Ph. Tuy nhiên, chị Ph vẫn nhất quyết xin ly hôn với anh C, hiện nay chị đã lên Hà Nội để làm thuê, không ở nhà chung cùng với anh C. Tại phiên toà lần 1 và lần 2 anh C đều vắng mặt, điều này chứng tỏ anh C không còn ý thức hàn gắn, đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xử cho chị Hà Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Đức C là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị Ph và anh C có hai con chung Nguyễn Thị H, sinh ngày 14/10/1997 và Nguyễn Đức Q, sinh ngày 19/12/2005. Do các con đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, chị Ph và anh C không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Ph và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị Ph là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Đức C.

2. Về con chung: Chị Ph và anh C có hai con chung Nguyễn Thị H, sinh ngày 14/10/1997 và Nguyễn Đức Q, sinh ngày 19/12/2005. Do các con đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, chị Ph và anh C không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Hà Thị Ph và anh Nguyễn Đức C tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị Ph phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng theo Biên lai số 0002658 ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; chị đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị Ph và anh Nguyễn Đức C (vắng mặt) tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- UBND phường Đại Bản, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quỳnh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Trần Ngọc Hải Nguyễn Thị Phin	**Trần Thị Quỳnh Như**